

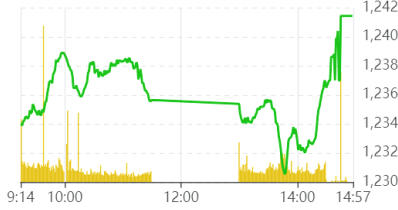
BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 7 THÁNG 8 NĂM 2023

	VN Index 1,241.42 1.26%				HNX Index 245.68 1.35%			
	KLGD		GTGD		KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	1,114,330,606	2.5%	21,984	-0.4%	115,739,314	-5.1%	1,516	-21.0%
Thỏa thuận	181,245,159	357.3%	4,550	347.4%	9,444,760	159.2%	608	180.2%
Tổng cộng	1,295,575,765	8.4%	26,534	9.9%	125,184,074	15.8%	2,124	15.9%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

VN-Index 15.44/1.26%



Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	4,038.4
Giá trị bán (tỷ đồng)	4,431.9
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-393.6
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	18.4

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VNM	74,900	1,900	2.6
VIC	63,900	1,700	2.7
MSN	88,200	1,900	2.2
STB	30,050	1,100	3.8
CTG	32,600	1,600	5.2

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
NLG	39,200	-800	-2.0
DXG	19,150	-250	-1.3
NVL	20,200	400	2.0
KDH	36,000	0	0.0
VPB	22,650	450	2.0

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
STB	30,050	3.8	1,480
NVL	20,200	2.0	901
ACB	23,750	-2.7	667
VND	20,550	-0.2	647
HPG	27,550	1	635

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPX	5,370	350	7.0
LPB	18,450	1,200	7.0
HHS	6,490	420	6.9
VDS	16,250	1,050	6.9
SGT	15,650	1,000	6.8

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** tiếp tục giảm điểm vào phiên thứ Sáu (4/8). Chỉ số S&P 500 rớt 0.53% xuống 4,478.03 điểm, chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.36% xuống 13,909.24 điểm. Chỉ số Dow Jones mất 150.27 điểm (-0.43%) còn 35,065.62 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** phiên đầu tuần hầu hết giảm điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 92.5 điểm (+0.29%) lên 32,265.00 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 19.25 điểm (-0.59%) xuống 3,268.83 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 93.03 điểm (-0.83%) xuống 11,145.03 điểm. Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc giảm 22.09 điểm (-0.85%) xuống 2,580.71 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay tiếp tục đà hưng phấn từ tuần trước khi có phiên giao dịch tăng hơn 15 điểm. Chỉ số mở cửa đã bật tăng hơn 10 điểm tiếp cận mốc 1,234 điểm. Ngân hàng là nhóm nâng đỡ thị trường sáng nay khi hầu hết các mã đều tăng điểm, trong đó các mã đầu ngành như LPB, CTG, STB... tăng mạnh. VIC tiếp tục tăng tốt với hơn 2% và là 1 trong những mã đóng góp nhiều nhất cho đà tăng của chỉ số. Tới cuối phiên sáng và đầu phiên chiều, lực bán gia tăng khiến đà tăng rút ngắn nhưng ngay sau đó dòng tiền vào mạnh đã giúp chỉ số tiếp tục bứt phá và kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 15.44 điểm (+1.26%) lên 1,241.42 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 1.1 tỷ cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 22 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 19.26 điểm (+1.56%) lên 1,250.68 điểm. KLKL đạt 284 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 27 mã tăng điểm, 3 mã giảm. VPB, STB, VIC là những chỉ số giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 6.2 điểm; ở chiều ngược lại ACB, VHM, BCM là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -2.1 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 785 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 5 mã tăng điểm và 5 mã giảm điểm. Đáng chú ý VIX tăng trần với KLKL tăng 21%, NVL tăng 2.02% với KLKL tăng 1,092%; ở chiều ngược lại HDC giảm 2.39% với KLKL tăng 1,524%, VCG giảm 1.85% với KLKL tăng 226%.
- HNX-Index** tăng 3.27 điểm (+1.35%) lên 245.68 điểm. NVB, DTK, SHS là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1.3 điểm; trong khi KSF, MVB, HUT là những mã làm giảm nhiều nhất mức giảm của chỉ số với -0.3 điểm. Chỉ số Upcom tăng 0.87 điểm (+0.95%) lên 92.57 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 1.4 tỷ đơn vị; giá trị giao dịch đạt 27.5 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam cao kỷ lục

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm của Việt Nam tuần trước đạt 590 USD, nay có doanh nghiệp bán giá 660 USD mỗi tấn, mức kỷ lục từ trước tới nay. Thông tin trên được công bố tại Hội nghị triển khai công tác điều hành xuất khẩu gạo 6 tháng cuối năm 2023, do Bộ Công Thương tổ chức ngày 4/8, tại TP Cần Thơ. Theo thống kê của Bộ Công Thương, đến cuối tháng 7, Việt Nam xuất khẩu 4,83 triệu tấn gạo, trị giá 2,58 tỷ USD, tăng 18,7% về lượng và gần 30% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Khánh Hoà: Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7 tăng 35,48%

Theo Cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7 của tỉnh Khánh Hòa ước tăng 8,41% so tháng trước và tăng 35,48% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng cao 67,04% và gấp 3,7 lần; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,88% và tăng 7,88%; ngành công nghiệp khai khoáng giảm 0,08% và tăng 1,63%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 5,13% và tăng 8,35%. Tính chung 7 tháng, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp toàn tỉnh tăng 11,31% so cùng kỳ năm trước. Những ngành có chỉ số tăng trưởng cao nhất gồm: Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 89,67%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,68%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp giảm như: Sản xuất máy móc, thiết bị giảm 0,34%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 9,5%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 11,33%; chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện giảm 14,23%; sản xuất chế biến thực phẩm giảm 16,46%; sản xuất trang phục giảm 21,3%.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Nhật Bản: Lợi suất trái phiếu tăng nhưng đồng yen suy yếu trở lại

Việc suy đoán cho rằng Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) không có kế hoạch chấm dứt nới lỏng tiền tệ đã đẩy đồng yen giảm giá trở lại trong ngày 3/8. Theo báo Nikkei Asia ngày 3/8, mặc dù lợi suất trái phiếu Nhật Bản đang tăng sau khi Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) điều chỉnh chính sách vào tuần trước, nhưng các suy đoán cho rằng BoJ không có kế hoạch chấm dứt nới lỏng tiền tệ đã đẩy đồng yen giảm giá trở lại.

Dầu mất 2% ngay cả khi dự trữ tại Mỹ giảm mạnh

Giá dầu giảm 2% vào ngày thứ Tư (02/08) mặc dù dự trữ dầu thô tại Mỹ giảm mạnh, khi nhà đầu tư giảm rủi ro sau khi một cơ quan xếp hạng lớn hạ bậc tín nhiệm của Chính phủ Mỹ. Vào ngày thứ Tư, Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) cho biết dự trữ dầu thô nội địa sụt 17 triệu thùng trong tuần trước, mức giảm mạnh nhất kể từ khi ghi nhận hồ sơ vào năm 1982, chủ yếu do hoạt động lọc dầu tăng và xuất khẩu dầu thô mạnh. Bất chấp dự trữ dầu thô giảm kỷ lục, giá dầu WTI vẫn suy yếu trong bối cảnh các thị trường tài chính đồng loạt lao dốc sau khi cơ quan xếp hạng Fitch hạ bậc xếp hạng tín dụng đối với Chính phủ Mỹ. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu WTI mất 1.88 USD (tương đương 2.3%) còn 79.49 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent lùi 1.71 USD (tương đương 2%) xuống 83.20 USD/thùng.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VNM	25/6/2023	1-3 tháng	68,000	74,500	82,200	65,500	73,000	7%	Chốt lãi 1 nửa
PDR	1/7/2023	2-4 tuần	16,500	18,500	20,600	15,800	22,450	37.4%	Chốt lãi 1 nửa
PVD	16/7/2023	1-3 tháng	25,000	27,000	28,500	24,300	25,850	3%	Chốt lời 1 nửa
VOS	23/7/2023	1-3 tháng	13,000	14,100	15,300	12,500	12,650	-2%	Cắt lỗ
PHC	30/7/2023	2-4 tuần	9,000	9,700	10,400	8,300	10,800	19.9%	Chốt lời 1 nửa
DDV	6/8/2023	2-4 tuần	11,200	12,400	14,000	10,500	11,400	N/A	Chờ mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng 423.74 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -393.57 tỷ trên sàn HOSE, bán ròng -20.77 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng -9.4 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là VNM (+81.9 tỷ), VIC (+48 tỷ), MSN (+35.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là NLG (-90 tỷ), DXG (-74.6 tỷ), NVL (-42 tỷ). PVS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 13.2 tỷ đồng, DTD là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -24 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (7/8/2023) khối ngoại bán ròng -1,765 tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 7/8/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)		Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)			
108,990,503		-1,765,713			
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	243,285,825	5,563,181	EIB	(200,210,807)	(4,832,492)
SSI	82,931,942	2,009,702	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
IDP	5,203,458	1,345,551	VNM	(31,268,104)	(2,083,897)
STG	24,462,586	1,284,784	STB	(60,805,000)	(1,628,909)
HSG	73,726,857	1,233,053	VPB	(63,494,452)	(1,275,469)
HDB	50,204,055	935,382	CTG	(36,840,887)	(1,014,999)
VCI	22,770,600	681,776	KDC	(16,840,800)	(1,008,959)
VIC	10,052,913	598,674	DGC	(16,480,776)	(999,471)
SHS	40,977,917	592,273	DPM	(18,007,600)	(634,393)
IDC	12,491,441	495,606	DXG	(54,389,900)	(631,572)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 53.37 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm MWG (+34.49 tỷ), PNJ (+30.25 tỷ), FRT (+24.1 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm VNM (-41.15 tỷ), VPB (-22.84 tỷ), STB (-21.32 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (31/7/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 4.4 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+992 tỷ), FPT (+ 464 tỷ), KDH (+411 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm PET (-252.6 tỷ), VGC (-252 tỷ), FUEKIVFS (-161 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 31/7/2023 – 4/8/2023:

- Trong tuần từ 31/7-4/8 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 524.4 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm EVF (+160.7 tỷ), VPB (+150.6 tỷ), PNJ (+149.4 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEKIV30 (-172 tỷ), NVL (-94.5 tỷ), EIB (-92.8 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là 1.3 nghìn tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 31/7/2023-4/8/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
7,623,108			-1,816,313		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
IDP	5,203,458	1,345,551	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
MSB	43,234,470	589,568	QNS	(9,739,611)	(470,551)
DCM	7,976,500	258,934	VEA	(11,712,995)	(452,172)
CTG	5,990,200	185,382	HPG	(14,601,057)	(401,616)
PNJ	2,194,500	181,786	VTP	(9,878,125)	(313,204)
MSN	1,921,456	166,247	VIC	(3,971,003)	(222,148)
GMD	2,635,500	152,531	CTD	(3,238,500)	(216,494)
HSG	6,232,753	117,514	KDC	(2,517,920)	(161,514)
IDC	1,446,620	69,766	MWG	(2,816,278)	(148,017)
SHB	5,202,712	65,796	VCB	(1,568,092)	(143,477)

Nguồn: Fiin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586